TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƠN TRẠCH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30 / 2018/ HNGĐ- ST
Ngày: 27 – 04 - 2018
V/v: " Ly hôn "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH,
TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*:* Ông Đặng Đình Hiền

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Điệp

Ông Thái Minh Trí

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân Hện Nhơn Trạch.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hùng Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 658/2017/HNGĐ - ST ngày 03/11/2017 về việc " Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 03 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/QĐST- DS ngày 11/4/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ngọc L, sinh năm 1979 (Có mặt)

Bị đơn: Anh Trần Văn S, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã PH, Hện NT, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/10/2017 và các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh S chung sống tự nguyện có đăng ký kết hôn tại xã Phú Hữu, Hện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/9/2005. Quá trình chung chị cảm thấy rất khổ tâm hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, có nhiều mâu thuẫn trong gia đình mà không thể giải quyết được vì vậy anh chị sống ly thân đến nay đã được 5 năm không bàn bạc đoàn tụ.

Về con chung: Có hai con tên Lê Thị L G, sinh năm 1999 và Trần Lê Nhật H, sinh ngày 19/3/2010. Cháu G đã trưởng thành. Ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu H, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về nợ chung, tài sản chung: Không có.

* Anh S đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo giao nộp chứng cứ và các văn bản tố tụng khác nhưng anh không nộp bản khai và không đến tòa nên không có ý kiến trong hồ sơ.

*Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tố tụng: Tòa án nhân dân Hện Nhơn Trạch thụ lý và xác định quan hệ pháp luật: "Ly hôn" đúng với quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật; Về tư cách tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ sang Viện kiểm sát, thời hạn đưa vụ án ra xét xử, nguyên tắc xét xử đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành đúng trình tự, thủ tục.

Về đường lối: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc L, xử cho chị L được ly hôn với anh S. Về con chung giao cháu H cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng, anh S không cấp dưỡng nuôi con và được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn anh Trần Văn S đúng trình tự thủ tục, thuộc thẩm quyền của Tòa án nên được thụ lý, giải quyết. Căn cứ vào Điều 227 BLTTDS, Hội đồng xét xử giải quyết theo thủ tục chung.

[2]. Xét quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh S là hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

[3]. Xét đơn yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Ngọc L thì thấy: Tại phiên tòa, chị L cương quyết xin được ly hôn với anh S, chị cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, mà không thể giải quyết được, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị sống ly thân đến nay đã 5 năm không bàn bạc đoàn tụ. Mặt khác, Tòa án đã nhiều lần mời anh S lên hòa giải đoàn tụ nhưng anh S đều vắng mặt không lý do điều đó cho thấy anh S không có thiện chí hòa giải đoàn tụ. Do thời gian chị L và anh S ly thân đã lâu, anh S không có thiện chí hòa giải đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị L, xử cho chị L được ly hôn với anh S là có căn cứ pháp luật.

- Về con chung: Anh chị có hai con chung tên Lê Thị L G, sinh năm 1999 và Trần Lê Nhật H, sinh ngày 19/3/ 2010. Hiện cháu G đã đủ tuổi trưởng thành và có công ăn việc làm nên không xem xét. Đối với cháu H trên 7 tuổi đã có bản khai có nguyện vọng được ở với mẹ. Mặt khác, chị L cũng có nguyện vọng được được nuôi con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Do đó, xử giao cháu H cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp quy định của pháp luật. Anh S được

quyền đến thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi vị trí nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L khai không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí chị L phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 28, 35, 147, 220, 227, 266, 267 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82 Luật hôn nhân & gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn" của nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc L

Xử: Cho chị Lê Thị Ngọc L được ly hôn với anh Trần Văn S

Về con chung: Xử giao con chung tên Trần Lê Nhật H, sinh ngày 19/3/ 2010 cho chị L nuôi dưỡng, tạm thời anh S không cấp dưỡng nuôi con, anh S được quyền chăm sóc, thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích con chung khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi vị trí nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L khai không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Lê Thị Ngọc L phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ sơ thẩm. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 007511 ngày 03/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Hện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. (Chị L đã nộp xong).

Báo cho chị Lê Thị Ngọc L biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Trần Văn S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt, niêm yết hợp lệ bản án./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAT, THA,VKS;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.
-UB xã, PTP

Đặng Đình Hiền